

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ - TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy; Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 07/6/2018 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2018 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học ngày 12/7/2018 về việc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển năm 2018;

Căn cứ kết quả xét hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của thí sinh năm 2018;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 76 thí sinh trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo trình độ đại học tại Trường năm học 2018 - 2019 (có danh sách kèm theo)

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm trước khi vào học chính thức, chương trình học bổ sung do Hiệu trưởng quy định.

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh đại học có trách nhiệm gọi nhập học và tổ chức học bổ sung kiến thức theo đúng quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng tuyển sinh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.9b.



HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Thanh Trúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
THEO DIỆN XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-DHTN-HĐTS ngày 17 tháng 7 năm 2018)

TT	Mã HS	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp	Mã ngành	Tên ngành	Học lực			Ghi chú
										Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
1	4	TRẦN THỊ MỸ LINH	212424585	Nữ	11/01/2000	Sơn Hạ, Sơn Hà, Quảng Ngãi	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
2	6	TRẦN MẠNH TRÚC	212424568	Nam	17/3/2000	Sơn Hạ, Sơn Hà, Quảng Ngãi	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
3	5	HUỲNH THỊ KIM SA	212424584	Nữ	12/10/2000	Sơn Linh, Sơn Hà, Quảng Ngãi	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Khá	
4	1	PHAN THỊ VÂN ANH	233280727	Nữ	16/11/2000	TT. Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
5	2	PHAN THỊ THÚY TRANG	233291392	Nữ	14/11/2000	TT. Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
6	3	BÙI THỊ KIM ANH	233280417	Nữ	30/4/2000	Đắk Xú, Ngọc Hồi, Kon Tum	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
7	23	ĐINH THỊ ƠN	231213710	Nữ	10/10/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7140202	Giáo dục Tiểu học	Khá	Khá	Khá	
8	24	ĐINH THỊ TRA	231213068	Nữ	22/03/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7140202	Giáo dục Tiểu học	Khá	Khá	Khá	
9	70	LÊ THỊ THƯƠNG	231213728	Nữ	15/02/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7140202	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
10	76	HOÀNG THỊ ÁNH TUYẾT	231242328	Nữ	19/02/2000	la Pa, Gia Lai	2018	7140209	Sư phạm Toán học	Khá	Khá	Khá	
11	82	R'COM H' XUYÊNG	231242357	Nữ	05/04/2000	la Pa, Gia Lai	2018	7140211	Sư phạm Vật lý	Khá	Khá	Khá	
12	34	R'CHOM KHÔI	231314071	Nam	11/09/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi	Giỏi	Khá	
13	77	VI THỊ THU UYÊN	231213616	Nữ	05/07/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi	Khá	Giỏi	
14	28	LÊ THỊ ÁNH HẰNG	231212836	Nữ	07/03/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7340101	Quản trị kinh doanh	TB	TB	Khá	
15	75	CAO ĐỨC TRUNG	231164465	Nam	02/08/1998	Kbang, Gia Lai	2018	7420201	Công nghệ sinh học	TB	Khá	Giỏi	
16	36	ĐẶNG CÔNG LÂM	231292368	Nam	11/05/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7480201	Công nghệ thông tin	Khá	Giỏi	Giỏi	
17	44	NAY-HAY	231315329	Nam	02/10/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7480201	Công nghệ thông tin	Khá	Khá	Khá	
18	48	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	231290004	Nữ	01/01/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7540101	Công nghệ thực phẩm	TB	Khá	Khá	
19	25	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	231213736	Nam	08/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7620110	Khoa học cây trồng	Khá	Khá	Giỏi	
20	43	R' Ô H' MỐI	231241219	Nữ	10/03/2000	la Pa, Gia Lai	2018	7620112	Bảo vệ thực vật	Khá	Khá	Khá	
21	74	TRẦN THỊ LAN TRINH	231292400	Nữ	10/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7640101	Thú y	TB	Khá	Khá	
22	20	ĐINH MINH CẢNH	231290106	Nam	11/07/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
23	22	KSOR H' CHÂU	231228794	Nữ	06/04/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
24	29	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	231213727	Nữ	20/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
25	30	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	231292728	Nữ	13/05/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
26	31	LÊ THỊ THANH HUYỀN	231290301	Nữ	02/02/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
27	32	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	231292225	Nữ	16/06/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
28	39	TRẦN THỊ MỸ LINH	231290094	Nữ	24/02/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
29	40	LƯU ĐẠI LONG	231292442	Nam	01/01/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
30	42	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	231213831	Nữ	16/01/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
31	46	LÊ THỊ NGÀ	231290116	Nữ	08/02/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	

TT	Mã HS	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp	Mã ngành	Tên ngành	Học lực			Ghi chú
										Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
32	50	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	231192888	Nữ	26/04/2000	Kông Chro, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
33	52	HOÀNG THỊ NƯƠNG	231213469	Nữ	23/02/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
34	54	TRẦN MINH PHƯỢNG	231290859	Nữ	03/12/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
35	56	LÊ VĂN QUẢN	231290115	Nam	04/11/1999	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
36	58	PHẠM THỊ QUỲNH	231213827	Nữ	23/06/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
37	60	VÔ TÂM SINH	231290300	Nam	23/12/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
38	61	NGUYỄN MẠNH TÀI	231292367	Nam	06/12/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
39	65	TRẦN THỊ LÊ THANH	231213479	Nữ	01/08/1999	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
40	81	LÊ THỊ XƯƠNG	231213631	Nữ	21/12/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
41	27	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	231290502	Nữ	15/10/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Giỏi	
42	41	NGUYỄN THỊ LONG	231212497	Nữ	02/03/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Giỏi	
43	45	CAO THỊ HẰNG NGÀ	231290342	Nữ	13/08/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Khá	
44	47	TRẦN THỊ KIM NGÂN	231290838	Nữ	02/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Khá	
45	59	TRẦN THỊ THU QUỲNH	231290303	Nữ	14/01/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Giỏi	
46	62	NGUYỄN ĐỨC TÂN	231213974	Nam	14/09/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Khá	
47	63	LÊ THỊ THẨM	231292411	Nữ	24/03/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Khá	
48	68	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	231290298	Nữ	15/03/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Giỏi	
49	73	VŨ THỊ TRANG	231290302	Nữ	05/12/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Giỏi	
50	18	HÀ KIỀU ANH	231292487	Nữ	18/09/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Giỏi	Giỏi	
51	19	SIU BỐT	231241229	Nam	22/12/2000	la Pa, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Giỏi	Khá	Khá	
52	21	CÁI THỊ MINH CHÂU	231292440	Nữ	04/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Giỏi	Giỏi	
53	33	NAY HUYNH	231315844	Nữ	18/08/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Khá	Khá	
54	35	KSOR H' KIẾT	231196253	Nữ	30/03/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Giỏi	Giỏi	
55	37	NGUYỄN KHÁNH LÍ	231290187	Nữ	23/01/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Khá	Khá	
56	38	KSOR LIN	231315817	Nam	28/08/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Khá	Khá	
57	49	RƠ MAH H' NHA	231241239	Nữ	04/10/2000	la Pa, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Khá	Khá	
58	51	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	231213404	Nữ	31/08/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Khá	Giỏi	
59	57	SIU H' QUỲNH	231271959	Nữ	01/05/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Khá	Khá	
60	66	CAO VIỆT THÀNH	231291061	Nam	20/01/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Giỏi	Giỏi	
61	67	LÊ THỊ NGỌC THẢO	231290996	Nữ	05/10/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
62	72	DƯƠNG NỮ HỒNG TRANG	231292373	Nữ	05/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7720601	Kỹ thuật XN y học	Khá	Giỏi	Giỏi	
63	78	LÊ VĂN VIỆT	231290050	Nam	29/11/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7850103	Quản lý đất đai	TB	Khá	Khá	
64	80	PHẠM HOÀNG YẾN VY	231212819	Nữ	18/06/2000	Kbang, Gia Lai	2018	7850103	Quản lý đất đai	TB	Khá	Khá	
65	69	RƠ MAH THOA	231382675	Nam	09/10/2000	Krông Pa, Gia Lai	2018	7620205	Lâm sinh	Khá	Khá	Khá	

TT	Mã HS	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp	Mã ngành	Tên ngành	Học lực			Ghi chú
										Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
66	9	RƠ ÔNG K' BEL	251263641	Nữ	20/09/2000	Đạ Long, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7140202	Giáo dục Tiểu học	Khá	Khá	Khá	
67	7	KƠ JA HA THIÊN	251263645	Nam	13/09/2000	Đạ Long, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7340101	Quản trị kinh doanh	Khá	Khá	Khá	
68	11	BON KRONG K' KHUYA	251263532	Nữ	03/02/2000	Đạ M'rong, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7620115	Kinh tế nông nghiệp	Khá	TB	Khá	
69	12	VŨ VĂN CÔNG	251158175	Nam	18/03/2000	Rô Men, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
70	13	TRẦN THỊ MỸ LINH	251224810	Nữ	19/05/2000	Phi Liên, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
71	14	LÊ NGUYỄN QUÝ ĐẠT	251158864	Nam	23/06/2000	Đạ Rsal, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
72	15	ĐẶNG NHƯ HỒNG	251243415	Nữ	11/02/2000	Đạ Rsal, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
73	17	NGUYỄN THỊ THẢO	251243297	Nữ	02/09/2000	Đạ Rsal, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720101	Y khoa	Giỏi	Giỏi	Giỏi	
74	8	KON YÔNG RÔSIA	251263630	Nữ	25/02/2000	Đạ Tông, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720301	Điều dưỡng	Giỏi	Khá	Khá	
75	10	LIỀNG JRANG K' HẬU	251263607	Nữ	06/09/2000	Rô Men, Đam Rông, Lâm Đồng	2018	7720301	Điều dưỡng	Khá	Khá	Khá	
76	16	TRƯƠNG THỊ MỸ LINH	245397157	Nữ	02/02/2000	Quảng Hòa, Đăk Glong, Đăk Nông	2018	7720301	Điều dưỡng	Giỏi	Giỏi	Giỏi	

Danh sách gồm 76 thí sinh.



HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Thanh Trúc